

BÁO CÁO

**Công tác phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm
Quý I năm 2019 và phương hướng thực hiện Quý II năm 2019**

Thực hiện Công văn số 270-CV/TU ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Tỉnh ủy Tây Ninh về việc tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh, UBND tỉnh Tây Ninh báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm Quý I năm 2019 và phương hướng thực hiện Quý II năm 2019 trên địa bàn tỉnh như sau:

Phần I

CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Tình hình dịch bệnh (Chi tiết tại Phụ lục I)

- Bệnh tay chân miệng: số ca mắc có chiều hướng gia tăng.
 - + Tổng số ca trong 03 tháng đầu năm cộng dồn đến nay là 152 ca, so sánh cùng kỳ năm 2018 (125 ca) thì tăng 27 ca (tăng 21,6%).
 - + Huyện có số mắc mới cao như: Gò Dầu 11 ca, Trảng Bàng 07 ca, Thành Phố 05 ca, Dương Minh Châu 04 ca, Châu Thành 04 ca.
 - + 03 tháng đầu năm không có ca tử vong.
- Bệnh Sốt xuất huyết: số ca mắc tăng
 - + Tổng số ca mắc trong 03 tháng đầu năm cộng dồn đến nay là 759 ca, so với cùng kỳ năm 2018 (233) tăng 526 ca (tăng 225,75%). Không có ca tử vong.
 - + Huyện có số ca mắc mới cao như: Thành Phố 28 ca, Trảng Bàng 27 ca, Gò Dầu 26 ca, Dương Minh Châu 19 ca, Châu Thành 16 ca, Tân Biên 13 ca, Tân Châu 12 ca.
- Bệnh Sởi: Số ca mắc tăng
 - + Tổng số ca mắc trong 03 tháng đầu năm cộng dồn đến nay là 188 ca, so với cùng kỳ năm 2018 (10 ca) thì tăng 178 ca
 - + Huyện có số ca mắc mới cao như: Thành Phố 33 ca, Tân Biên 16 ca, Tân Châu 12 ca, Châu Thành 10 ca, Trảng Bàng 08 ca, Hòa Thành 08 ca.
- * Trong 03 tháng đầu năm 2018, số ca mắc lao phổi, sốt rét, viêm gan A, viêm gan B, viêm gan C, viêm não vi rút khác, cúm, quai bị, thủy đậu, tiêu chảy có chiều hướng giảm so với cùng kỳ năm trước. Ngược lại, số ca mắc bệnh ho gà, sởi, sốt xuất huyết, tay chân miệng tăng so với năm trước.

2. Công tác xử lý ổ dịch

- Sốt xuất huyết: Phát hiện 436 ổ dịch; Đã xử lý 433 ổ dịch; Đạt tỉ lệ 99%.

- Tay chân miệng : Phát hiện 01 ổ dịch; Đã xử lý 01 ổ dịch; Đạt tỉ lệ 100%.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Giám sát côn trùng định kỳ tại Bến Cầu, Châu Thành.
- Giám sát và xử lý ổ dịch Sốt xuất huyết, Tay- Chân -Miệng tại các huyện, thành phố
- Triển khai giám sát trọng điểm bệnh truyền nhiễm năm 2019 như: Tay- Chân- Miệng ở BVĐK, SXH ở Gò Dầu.
- Tăng cường công tác giám sát và phòng chống sốt xuất huyết.
- Tăng cường giám sát và phòng chống bệnh sởi.
- Giám sát công tác phòng, chống dịch bệnh và an toàn tiêm chủng tại 09 huyện, thành phố và 95 xã, phường, thị trấn.
- Giám sát côn trùng thường xuyên hàng tháng, giám sát trọng điểm.
- Chế độ khai báo, thông tin, báo cáo bệnh truyền nhiễm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 54/2015/TT-BYT do Bộ Y tế ban hành ngày 28/12/2015.
- Thường xuyên theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh, đặc biệt chú trọng giám sát các địa bàn, nơi có điểm nóng bệnh truyền nhiễm sốt xuất huyết- Zika, tay chân miệng, thủy đậu, quai bị...; hướng dẫn, đôn đốc tuyến dưới thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh.
- Hàng ngày, các đơn vị Y tế hệ dự phòng phối hợp với các bệnh viện, các cơ sở khám, chữa bệnh các tuyến nắm bắt kịp thời tình hình bệnh truyền nhiễm, xử lý kịp thời khi phát hiện ca bệnh, ổ dịch.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai phần mềm báo cáo bệnh truyền nhiễm tại 09 huyện, thành phố và 95 xã, phường, thị trấn nhằm báo cáo kịp thời các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm.

II. ĐÁNH GIÁ

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm, chỉ đạo của Bộ Y tế, sự phối hợp kịp thời của các Viện đầu ngành: Pasteur thành phố Hồ Chí Minh, viện Y tế công cộng thành phố Hồ Chí Minh,...
- Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã sớm ban hành kế hoạch phòng, chống dịch bệnh, chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh. Trong năm, tùy theo tình hình dịch bệnh, UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn, đồng thời bổ sung kịp thời kinh phí cho công tác phòng, chống dịch bệnh.
- Thành lập nhiều đoàn kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống dịch bệnh tuyến huyện, xã và đến tận hộ gia đình.
- Sự phối hợp tích cực của các sở, ban, ngành, đoàn thể như: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cùng UBND các huyện, thành phố và các cơ quan truyền thông: Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Tây Ninh, đài phát

thành huyện, thành phố, loa phát thanh xã, phường trong công tác phòng, chống dịch bệnh.

2. Khó khăn, tồn tại

- Điều kiện môi trường: Sự biến đổi của khí hậu, sự biến động dân cư, ảnh hưởng của quá trình đô thị hoá tạo điều kiện côn trùng phát triển.

- Chính quyền địa phương đặc biệt là UBND xã/phường/thị trấn một số nơi chưa chủ động trong công tác chỉ đạo, phối hợp các ban ngành đoàn thể trong công tác vận động nhân dân thực hiện vệ sinh môi trường, rác thải.. vẫn còn nhiều gia đình chưa tự giác diệt lăng quăng phòng chống sốt xuất huyết.

- Nhận thức của một số người dân về lợi ích của việc sử dụng vắc xin phòng bệnh truyền nhiễm còn hạn chế, chưa tự giác đưa con em đến trạm y tế xã/ phường thực hiện chủng ngừa vắc xin miễn phí để phòng bệnh truyền nhiễm trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng (lao, bại liệt, bạch hầu, ho gà, uốn ván, viêm gan B, viêm màng não mủ do vi khuẩn Influenza typB (Hib), sởi, rubella, viêm não Nhật Bản).

- Đặc thù của tỉnh Tây Ninh là có đường biên giới giáp Campuchia dài 240km, có 02 cửa khẩu quốc tế và cửa khẩu quốc gia, có nhiều đường mòn lối mở qua biên giới, do đó tỉnh gặp khó khăn trong vấn đề kiểm soát các bệnh truyền nhiễm có nguy cơ xâm nhập qua cửa khẩu.

- Cán bộ phụ trách còn thiếu đặc biệt là đội ngũ bác sỹ công tác hệ y tế dự phòng, chuyên trách tuyến huyện, thành phố và tuyến xã, phường, thị trấn thường xuyên thay đổi là một khó khăn không nhỏ cho các chương trình phòng, chống bệnh truyền nhiễm trên địa bàn tỉnh.

III. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN QUÝ II NĂM 2019

- Tăng cường công tác thông tin, giáo dục, truyền thông nguy cơ, phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm và truyền thông nâng cao sức khỏe tại cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân, chú trọng những nơi có nguy cơ cao, nơi tập trung đông người. Đa dạng hoá các hình thức truyền thông, vận động nhân dân đi tiêm phòng vắc xin phòng các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm gây dịch.

- Tổ chức các chiến dịch vệ sinh môi trường, vận động nhân dân thực hiện vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân.

- Giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, ngăn chặn kịp thời bệnh dịch truyền nhiễm xâm nhập vào tỉnh ta qua các cửa khẩu quốc tế đối với các bệnh như Cúm A (H5N1), cúm A (H7N9), Ebola, MERS – CoV và các bệnh truyền nhiễm mới nổi khác. Đồng thời phát hiện sớm và xử lý kịp thời, giảm số mắc và tử vong một số bệnh dịch nguy hiểm đã lưu hành trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua: Bệnh cúm A (H5N1); tay chân miệng; tả; tiêu chảy; đại; sốt xuất huyết, Zika, sốt rét, đồng thời không chế kịp thời, không để dịch bệnh bùng phát lan rộng đối với một số các bệnh có nguy cơ bùng phát và quay trở lại như: bệnh do não mô cầu, viêm não Nhật Bản, viêm gan vi rút, sởi, thương hàn, rota vi rút, thủy đậu, quai bị, bệnh liên cầu lợn ở người, bại liệt...

- Giám sát xử lý ổ dịch bệnh tay chân miệng, sốt xuất huyết, và các bệnh truyền nhiễm tại các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn.

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn cho cán bộ làm công tác phòng, chống dịch về giám sát, phát hiện ca bệnh, xử lý dịch; công tác khai báo, thông tin, báo cáo bệnh truyền nhiễm và kỹ năng truyền thông phòng, chống dịch bệnh cho cộng đồng; công tác chẩn đoán và điều trị bệnh nhân.

- Tăng cường hiệu quả phối hợp liên ngành liên quan triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường, kiểm tra, giám sát các hoạt động tại địa phương.

- Chuẩn bị đầy đủ cơ sở thuốc, hoá chất, vật tư, trang thiết bị cần thiết cho công tác phòng, chống dịch bệnh và điều trị bệnh nhân. Đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ tham gia chống dịch bệnh: phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp chống dịch, trực dịch,...

- Giám sát hỗ trợ phần mềm theo thông tư 54/TT-BYT cho cán bộ y tế từ tuyến huyện, xã.

- Dự trữ, phân bổ vắc xin tiêm chủng mở rộng định kì; Giám sát, hỗ trợ định kì tiêm chủng mở rộng; Giám sát, điều tra các bệnh thuộc Chương trình tiêm chủng mở rộng; triển khai các vắc xin trong tiêm chủng mở rộng tại bệnh viện.

Phần II

CÔNG TÁC BẢO ĐẢM VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

a) Văn bản quản lý, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh

- Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 17/01/2019 ban hành Kế hoạch hành động ứng phó khẩn cấp với bệnh dịch tả lợn Châu Phi.

- Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 11/03/2019 ban hành kịch bản ứng phó với các tình huống với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xuất hiện trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 613/QĐ-UBND ngày 11/03/2019 thành lập Chốt kiểm dịch động vật tạm thời Suối Sâu.

- Công văn số 114/UBND-KTN ngày 17/01/2019 triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm vụ Đông Xuân.

- Công văn số 347/UBND-KTN ngày 28/02/2019 ngăn chặn tình trạng nhập lậu, vận chuyển trái phép, buôn bán, tiêu thụ động vật, sản phẩm động vật nhập lậu từ nước ngoài vào địa bàn tỉnh và tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật.

- Công văn số 378/UBND-KTTC ngày 04/3/2019 triển khai đồng bộ các giải pháp cấp bách phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi.

- Công văn số 426/UBND-KTTC ngày 11/3/2019 về việc thành lập các chốt kiểm dịch động vật tạm thời và các Đội kiểm tra liên ngành để phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

b) Văn bản của Ban Chỉ đạo liên ngành về VSATTP tỉnh

- Kế hoạch số 363/KH-BCĐ ngày 24/12/2018 về việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và mùa Lễ hội Xuân năm 2019.

- Công văn số 1004/CV-BCĐ ngày 28/12/2018 về việc cảnh báo đối tượng xấu lợi dụng đến các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

2. Kết quả kiện toàn Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm; phân công, phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm

- Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Tây Ninh được kiện toàn theo Quyết định số 2390/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của UBND tỉnh Tây Ninh; Ban Chỉ đạo có 18 Thành viên, trong đó có 01 Lãnh đạo UBND tỉnh, 12 Thành viên là Lãnh đạo các sở, ngành tỉnh, 05 Thành viên còn lại là Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh. Trưởng ban là ông Nguyễn Thanh Ngọc, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Trưởng ban Thường trực là ông Nguyễn Văn Cường - Phó Giám đốc Sở Y tế; Phó Trưởng ban là ông Nguyễn Thái Sơn, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và ông Lê Văn Tường - Phó Giám đốc Sở Công Thương. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo là giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, thực hiện có hiệu quả công tác vệ sinh an toàn thực phẩm tại địa phương theo đúng quy định pháp luật và hướng dẫn của Trung ương.

- Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm của 9/9 huyện, thành phố và 95 xã, phường, thị trấn đã được kiện toàn do lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện và lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn làm Trưởng ban.

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đã có sự phân công, phân cấp giữa các ngành Y tế, Công Thương, Nông nghiệp theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT của liên Bộ: Y tế, Nông nghiệp & Phát triển nông thôn và Công Thương. Trong đó, việc phân cấp quản lý theo ngành dọc của 3 ngành: Y tế, Công Thương và Nông nghiệp đều đã được thực hiện.

3. Tình hình và kết quả thực hiện Chương trình phối hợp giám sát và vận động thực hiện an toàn thực phẩm theo Chương trình phối hợp số 90

- Thực hiện Chương trình phối hợp số 90/CTrPH/CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 30/3/2016 của Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về Vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm giai đoạn 2016 - 2020; Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tây Ninh xây dựng Kế hoạch phối hợp số 2812/KHPH/UBND-UBMTTQVN ngày 04 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về việc vận động và giám sát bảo đảm An toàn thực phẩm giai đoạn 2016 - 2020 và Kế hoạch số 2694/KHPH/UBND-UBMTTQVN ngày 31/10/2018 về việc vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm giai đoạn 2018-2020.

- Tỉnh đoàn Tây Ninh tổ chức giám sát về công tác an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn.

- Hội Nông dân tỉnh các cấp đã phối hợp với các ngành có liên quan ở địa phương tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, hội viên và nông dân về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và mùa Lễ hội Xuân năm 2019; tổ chức tuyên truyền lồng ghép trong các buổi sinh hoạt Chi hội, tổ Hội, sinh hoạt câu lạc bộ

nông dân, các buổi hội thảo. Kết quả trong quý I Hội Nông dân các cấp đã tuyên truyền 997 cuộc với 38.902 lượt cán bộ, hội viên và nông dân tham dự; treo 55 băng rôn tại trụ sở làm việc, các cơ sở giết mổ động vật, kinh doanh thực phẩm, nơi công cộng; phát trên Đài truyền thanh và trạm phát thanh được 971 phút với các nội dung tuyên truyền về công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

4. Tình hình tổ chức đường dây nóng về an toàn thực phẩm

Trong quý I chưa nhận được phản ánh từ đường dây nóng về an toàn thực phẩm. Nhưng có nhận được 01 thư phản ánh của người dân về quán chè thái số 400 đường Hùng Vương, khu phố 4, thị trấn Hòa Thành sử dụng nguyên liệu không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm để kinh doanh, Ban Chỉ đạo liên ngành VSATTP tỉnh đã chỉ đạo giải quyết theo quy định.

5. Công tác thông tin, tuyên truyền về an toàn thực phẩm

- Nói chuyện chuyên đề: 15 buổi với 583 người tham dự.
- Bài viết: 16 bài.
- Giám sát môi trường an toàn thực phẩm: Giám sát an toàn thực phẩm tại các cuộc họp, hội nghị được tổng số 1.590 suất ăn/04 lượt.
- Phát thanh: 2.691 lượt trên sóng phát thanh của Đài truyền thanh 09/09 huyện/thành phố. Hội Nông dân tuyên truyền an toàn thực phẩm được 971 phút trên Đài truyền thanh và trạm truyền thanh. Ngành Nông nghiệp thực hiện phát thanh tuyên truyền 22 tin.
- Truyền hình: thực hiện 07 phóng sự, 1 tòa đàm và 31 tin, bài về an toàn thực phẩm phát trên Đài phát thanh và Truyền hình Tây Ninh.
- Băng rol, khẩu hiệu: 253 cái.
- Tờ rơi: 11.840 tờ.
- Áp phích: 18,3kg.
- Sách tuyên truyền: 35 cuốn.
- Băng đĩa hình: 07 cái.
- Băng đĩa âm: 108 cái.
- Xe loa tuyên truyền toàn tỉnh: 12 lượt.
- Tổ chức 01 buổi tuyên truyền thực hiện vệ sinh ATTP trong xây dựng nông thôn mới về các văn bản quy phạm pháp luật về ATTP cho 60 người (các tiểu thương, hộ gia đình kinh doanh thực phẩm trên địa bàn xã Trường Đông).

6. Tình hình xây dựng và phát triển các vùng nguyên liệu sản xuất nông sản thực phẩm an toàn

- Toàn tỉnh hiện có 45 cơ sở chăn nuôi đạt tiêu chuẩn VietGAHP (28 cơ sở chăn nuôi gà; 15 cơ sở chăn nuôi heo; 01 cơ sở chăn nuôi bò; 01 cơ sở nuôi thủy sản); 63 cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh (43 cơ sở chăn nuôi gà, 02 cơ sở chăn nuôi vịt, 06 cơ sở chăn nuôi heo, 01 cơ sở chăn nuôi bò và 11 xã an toàn dịch bệnh).

- Phát triển vùng nguyên liệu cây ăn quả phục vụ chế biến xuất khẩu: Công ty Cổ phần Lavifood đang triển khai trồng 500 ha tại nông trường Ninh Điền, gồm các loại cây: khóm, xoài cát chu, nhãn, bưởi, mít, đu đủ, rau má, cải cầu vồng, củ cải, dưa lưới; đã ký hợp đồng sản xuất bao tiêu sản phẩm với nông dân các huyện, diện tích 224 ha; liên kết với Công ty TNHH MTV Cao su 30/4 Tây Ninh triển khai kế hoạch trồng 123,7 ha xoài cát chu tại nông trường Châu Thành và 95 ha khóm tại Chà Lã, Dương Minh Châu; đang phối hợp với huyện Dương Minh Châu xây dựng đề án liên kết sản xuất tiêu thụ rau củ quả, với diện tích 3.000 ha.

- Dự án khuyến nông trình diễn giống – kỹ thuật sản xuất rau an toàn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 – 2018: đã hoàn thành 03/03 mô hình trồng rau áp dụng công nghệ cao.

- Hỗ trợ chứng nhận thực hành nông nghiệp tốt (GAP) cây ăn quả: Hiện Công ty TNHH Aquafish đã hoàn thành tư vấn, hướng dẫn nông dân áp dụng qui trình VietGAP trong sản xuất cho cây ăn quả năm 2018, trao chứng nhận VietGAP cho 10/10 điểm, tổng diện tích là 452,2 ha, với sự tham gia của 60 hộ nông dân.

- Mô hình sản xuất thử nghiệm giống khoai mì sạch bệnh vụ Đông Xuân 2018 – 2019 với diện tích 160 ha, sử dụng giống khoai mì sạch bệnh là KM 94 tại huyện Tân Châu hiện đã phun thuốc bảo vệ thực vật trừ bộ phận trắng đọt 6, bệnh khảm lá phát sinh gây hại với tỷ lệ nhiễm từ 5 – 28% và nông dân đang nhổ hủy cây bệnh. Mì sinh trưởng phát triển tốt.

- Mô hình trồng thâm canh cây khoai mì bền vững: vụ Đông Xuân năm 2018 – 2019 triển khai 27 ha tại xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu tỷ lệ nảy mầm trên 95%, mì sinh trưởng phát triển tốt.

- Chăn nuôi tiếp tục chuyển dịch từ chăn nuôi nhỏ lẻ, không đảm bảo an toàn sinh học, hiệu quả thấp sang chăn nuôi quy mô trang trại, gia trại, tập trung, đảm bảo an toàn sinh học.

- Hoàn thiện mô hình chuỗi cung ứng thịt heo an toàn, ngành đã phối hợp với Công ty CP Chăn nuôi CP Việt Nam xây dựng và đưa vào kinh doanh 33 quầy bán thịt heo an toàn trên địa bàn Tp.Tây Ninh, Bến Cầu, Dương Minh Châu, Gò Dầu, Hòa Thành, Châu Thành, Tân Biên và Tân Châu với nguồn cung ứng từ các cơ sở heo chứng nhận VietGAP.

- Thành lập 34 tổ liên kết chăn nuôi gà ta, quy mô mỗi tổ từ 2.000 – 6.000 con.

- Trong quý I năm 2019, đã chứng nhận 01 cơ sở an toàn dịch bệnh.

7. Phát huy năng lực của các trung tâm đo kiểm trên địa bàn

- Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Tây Ninh đã đạt tiêu chuẩn ISO 17025: 2005 về năng lực kiểm nghiệm thực phẩm. Ngoài việc duy trì năng lực hệ thống kiểm nghiệm như hiện nay, Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Tây Ninh đang từng bước hoàn thiện trong thời gian ngắn phần đầu kiểm nghiệm các chỉ tiêu khó thực hiện trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân kiểm nghiệm sản phẩm tại địa phương cũng như phục vụ công tác kiểm nghiệm mẫu khi thanh tra, kiểm tra, tiết kiệm rất lớn khoản chi phí vận chuyển so với trước đây.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm nghiệm thường xuyên được tập huấn nâng cao nghiệp vụ chuyên môn kỹ thuật. Máy móc, trang thiết bị phương tiện, hóa chất phục vụ công tác kiểm nghiệm cũng ngày càng được đầu tư hiện đại, hiệu quả hơn.

8. Tình hình cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm trên địa bàn

- Tổng số cơ sở thực phẩm quản lý trên địa bàn tỉnh: 14.366 cơ sở.
- + Số cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm: 964 cơ sở (ngành Y tế: 214 cơ sở, ngành Công Thương: 450 cơ sở, ngành Nông nghiệp: 300 cơ sở).
- + Số cơ sở kinh doanh thực phẩm: 6.489 cơ sở (ngành Y tế: 40 cơ sở, ngành Công Thương: 6.429 cơ sở, ngành Nông nghiệp: 20 cơ sở).
- + Số cơ sở dịch vụ ăn uống: 2.607 cơ sở.
- + Bếp ăn tập thể: 177 cơ sở.
- + Bếp ăn trường học: 511 cơ sở.
- + Thức ăn đường phố: 3.318 cơ sở.
- + Số trang trại chăn nuôi: 244 trang trại.
- + Số cơ sở giết mổ: 56 cơ sở.
- Số cơ sở thực hiện ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm trong quý I: 186 cơ sở (ngành Y tế: 184 cơ sở; ngành Công Thương: 02 cơ sở).
- Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP trong quý I: 67 cơ sở (Ngành Y tế: 41 cơ sở; Ngành Công Thương: 05 cơ sở; Ngành Nông nghiệp: 21 cơ sở).
- Tiếp nhận hồ sơ tự công bố cho 85 sản phẩm/42 cơ sở.
- Xác nhận kiến thức cho 160 người (ngành Công Thương 132 người; ngành Nông nghiệp 28 người).
- Đánh giá kiến thức cho 24 người (ngành Y tế).

9. Tình hình ngộ độc thực phẩm trên địa bàn

Trong quý I không có vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra.

10. Giám sát an toàn thực phẩm

- Lấy 20 mẫu thịt tại 20 cơ sở giết mổ trên địa bàn tỉnh để kiểm tra lượng tồn dư kháng sinh Tetracycline và vẩy nhiễm E.coli, Salmonella trong thân thịt, kết quả tất cả các mẫu thịt đều không tồn dư kháng sinh Tetracycline. Tuy nhiên có 06 mẫu dương tính với E.Coli (chiếm 30%); 03 mẫu dương tính với Salmonella (chiếm 15%).
- Thực hiện giám sát tình hình nuôi trồng thủy sản tại các vùng nuôi trên địa bàn tỉnh, kết quả vùng nuôi đang phát triển tốt, không có dịch bệnh xảy ra. Cơ sở không sử dụng hóa chất, kháng sinh cấm.

11. Tình hình thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm

- Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra: 92 đoàn. Trong đó: tuyến tỉnh: 03 đoàn; tuyến huyện: 08 đoàn; tuyến xã: 81 đoàn.
- Số cơ sở được thanh, kiểm tra: 1.523 cơ sở (ngành Y tế: 1.486 cơ sở; ngành Nông nghiệp 18 cơ sở; ngành Công Thương 19 cơ sở).

- Số cơ sở vi phạm: 333/1.523 cơ sở, chiếm 21,9%.
- Số cơ sở đạt: 1.190/1.523 cơ sở, chiếm 78,1%
- Số cơ sở bị nhắc nhở: 314 cơ sở.
- Chờ xử lý: 14 cơ sở.

- Số cơ sở bị xử phạt vi phạm hành chính 11 cơ sở (số cơ sở được thanh tra, kiểm tra trong quý I mới chỉ phạt tiền 05 cơ sở, trong đó: ngành Y tế 03 cơ sở, ngành Nông nghiệp 02 cơ sở; còn 06 cơ sở còn lại là cơ sở được thanh tra, kiểm tra trong quý IV/2018, nhưng xử phạt và đóng phạt trong tháng 01/2019), với tổng số tiền phạt là 138.740.000 đồng.

- Phát hiện và xử lý 01 trường hợp vận chuyển 51 con heo không rõ nguồn gốc xuất xứ tại hộ bà Phan Thị Ngọc Minh, ấp Tân Định, xã Biên Giới, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Lấy mẫu xét nghiệm, kết quả xét nghiệm dương tính với virus lở mồm long móng. Chuyển hồ sơ vụ việc đến UBND huyện Châu Thành xử lý theo quy định (theo khoản 4, khoản 6, điều 11, Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ).

- Lấy 155 mẫu xét nghiệm (ngành Y tế - 16 mẫu; ngành Nông nghiệp - 139 mẫu). Kết quả:

- + Ngành Nông nghiệp: 137 mẫu đạt, 02 mẫu không đạt.
- + Ngành Y tế: 09 mẫu đạt, 07 mẫu không đạt.

12. Tình hình, kết quả phòng, chống buôn lậu thực phẩm, thực phẩm giả, không bảo đảm an toàn

- Trong 2 tháng đầu năm 2019, Chi cục Quản lý thị trường không phát hiện vụ nhập lậu thực phẩm nào. Cục đã tiến hành kiểm tra và phát hiện 04 vụ vi phạm về an toàn thực phẩm, trong đó: Vi phạm về quy chế ghi nhãn: 02 vụ; kinh doanh thực phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ: 01 vụ (tiêu hủy 14,2kg bánh mì tươi các loại); kinh doanh thực phẩm vi phạm điều kiện an toàn thực phẩm: 01 vụ. Tổng số tiền phạt là 8.000.000 đồng.

- Phát hiện 02 trường hợp kinh doanh thuốc lá nhập lậu không có chủ, gồm: 96 gói thuốc lá điều ngoại nhập lậu (62 gói hiệu Jet, 34 gói hiệu Hero), đang tiến hành xử lý theo quy định.

13. Kinh phí bố trí cho công tác thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm

Tổng kinh phí thực hiện công tác vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2019 của tỉnh là 556.377.540 đồng, trong đó:

- Ngành Nông nghiệp: 480.217.540 đồng.
- Ngành Công Thương: 73.500.000 đồng.
- Cấp xã: 2.660.000 đồng.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Ưu điểm

- Thực hiện tốt công tác kết hợp tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về an toàn thực phẩm, cập nhật kiến thức về đảm bảo an toàn thực phẩm, khuyến cáo các cơ sở không sử dụng nguyên liệu không đảm bảo an toàn trong sản xuất, không kinh doanh những mặt hàng không có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng và làm hợp đồng mua bán nguyên liệu, sản phẩm thực phẩm, thực hiện lưu mẫu theo quy định.

- Công tác thanh tra, kiểm tra được triển khai đúng kế hoạch, có trọng tâm, trọng điểm và đảm bảo mục tiêu, kế hoạch đề ra; Có sự phối kết hợp liên ngành trong thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra.

- Trong quý I năm 2019, ngành Nông nghiệp đã triển khai công tác thanh, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chăn nuôi, giết mổ, trồng trọt trên địa bàn tỉnh theo đúng kế hoạch, có trọng tâm và trọng điểm. Qua đó, Đoàn phát hiện các trường hợp vi phạm về điều kiện vệ sinh ATTP trong sản xuất, kinh doanh, giết mổ không đảm bảo an toàn; kinh doanh thực phẩm không rõ nguồn gốc; giết mổ không đúng nơi quy định, cơ sở giết mổ được cấp phép,... Đoàn đã phát hiện, ngăn chặn và xử lý các cơ sở khắc phục các lỗi vi phạm.

- Cấp giấy xác nhận kiến thức và chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP được thực hiện đảm bảo quy trình và đúng quy định.

- Công tác quản lý kiểm soát giết mổ động vật; phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật được thực hiện tốt nhằm cung cấp cho thị trường những sản phẩm đảm bảo vệ sinh thú y, an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi: ban hành Kế hoạch hành động ứng phó khẩn cấp với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; Chỉ đạo các ngành chức năng phối hợp với chính quyền địa phương; Tăng cường công tác chống buôn lậu heo và các sản phẩm của heo từ nước ngoài vào địa bàn tỉnh; phát hiện và kiên quyết xử lý tình trạng buôn lậu heo, sản phẩm của heo theo đúng quy định của pháp luật; Tổ chức giám sát chặt chẽ tại các cửa khẩu, đường mòn, lối mở khu vực biên giới, giám sát chặt chẽ nơi buôn bán, giết mổ, trung chuyển heo,...

2. Khó khăn tồn tại

- Ý thức của một số cơ sở chưa cao, vẫn vì lợi ích cá nhân cố tình vi phạm hành chính trong lĩnh vực vận chuyển động vật, giết mổ gia súc, gia cầm, kinh doanh sản phẩm động vật, nhập lậu thực phẩm.

- Tình trạng thịt vấy nhiễm vi sinh vật (*E.coli*, *Salmonella*) vẫn còn, do các cơ sở giết mổ chưa thực hiện giết mổ treo, nền giết mổ chưa được vệ sinh sạch sẽ.

- Trong quá trình sản xuất, sơ chế, chế biến thực phẩm nông sản vẫn còn xảy ra tình trạng: cơ sở sử dụng chất cấm, phụ gia ngoài danh mục và sử dụng phụ gia trong danh mục vượt mức quy định.

- Tình hình bệnh dịch tả lợn Châu Phi, lở mồm long móng diễn biến phức tạp, Tây Ninh có đường biên giới giáp Campuchia, nên người dân vì lợi nhuận, còn vận chuyển động vật mắc bệnh trái phép, dẫn đến nguy cơ phát sinh và lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cao.

III. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN QUÝ II NĂM 2019

- Triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm năm 2019.

- Tiếp tục thực hiện các kế hoạch hành động ứng phó khẩn cấp với bệnh dịch tả lợn Châu phi trên địa bàn tỉnh.

- Kiểm tra điều kiện an toàn thực phẩm các cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT trên địa bàn tỉnh (đợt 01) năm 2019.

- Tổ chức thanh tra đột xuất các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Tăng cường công tác tuyên truyền vệ sinh an toàn thực phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng địa phương.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh và vệ sinh an toàn thực phẩm Quý I năm 2019 và phương hướng thực hiện Quý II năm 2019 của UBND tỉnh Tây Ninh./.

Nơi nhận: 

- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở: Y tế, Công Thương, NN&PTNT;
- PVP H.Nhung;
- Lưu: VT VP ĐDBQH,
HĐND và UBND tỉnh.

(BC ATTP và PC dịch bệnh Quý I.2019)Dg

9 .

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Ngọc



PHỤ LỤC I

Tình hình dịch bệnh Quý I năm 2019

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 168 /BC-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2019)

Tên bệnh	3 tháng đầu Năm 2018	3 tháng đầu Năm 2019	So sánh
Bạch hầu	00	00	Không tăng không giảm
Bại liệt	00	00	Không tăng không giảm
Liên cầu lợn ở người	00	00	Không tăng không giảm
Cúm A(H5N1)	00	00	Không tăng không giảm
Cúm A(H7N9)	00	00	Không tăng không giảm
Dại	00	00	Không tăng không giảm
Dịch hạch	00	00	Không tăng không giảm
Ebola	00	00	Không tăng không giảm
Ho gà	01	02	Tăng 01 ca
Lao phổi	43	11	Giảm 32 ca, giảm 74,42 %
Latsa	00	00	Không tăng không giảm
Liệt mềm cấp nghi bại liệt	00	00	Không tăng không giảm
Macbot	00	00	Không tăng không giảm
Rubella	00	00	Không tăng không giảm
Sởi	10	188	Tăng 178 ca
Sốt rét	21	05	Giảm 16 ca
Sốt Tây Sông Nin	00	00	Không tăng không giảm
Sốt vàng	00	00	Không tăng không giảm
Sốt xuất huyết	233	759	Tăng 526 ca, tăng 225,75%
Tả	00	00	Không tăng không giảm
Tay chân miệng	125	152	Tăng 27 ca, tăng 21,6%
Than	00	00	Không tăng không giảm
Thương hàn	01	01	Không tăng không giảm
Uốn ván khác	07	05	Giảm 02 ca
Uốn ván sơ sinh	00	00	Không tăng không giảm
Viêm đường hô hấp trung đông	00	00	Không tăng không giảm
Viêm gan A	01	00	Giảm 01 ca
Viêm Gan B	96	18	Giảm 78 ca, giảm 81,25%
Viên Gan C	05	02	Giảm 03 ca
Viên não vi rút khác	19	03	Giảm 16 ca, giảm 84,21%
Xoắn khuẩn vàng da	00	01	Tăng 1 ca
Zika	00	00	Không tăng không giảm
Bệnh do virus Adeno	00	02	Tăng 02 ca
Cúm	231	133	Giảm 98 ca, giảm 42,42%
Quai bị	46	09	Giảm 37 ca, giảm 80,43 %
Lỵ trực trùng	13	08	Giảm 5 ca, giảm 38,46%
Lỵ Amip	34	11	Giảm 23 ca, giảm 67,65 %
Thủy đậu	101	58	Giảm 43 ca, giảm 42,57%
Tiêu chảy	291	149	Giảm 142 ca, giảm 48,8%

PHỤ LỤC II

Tuyên truyền, giáo dục về an toàn thực phẩm Quý I/2019
(Ban hành kèm theo Báo cáo số ~~16~~ /BC-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2019)

Nội dung hoạt động	Quý I năm 2019	Quý I năm 2018
Nói chuyện, tọa đàm	21 buổi/718 người	11 buổi/490 người
Xác nhận kiến thức	382 người	540 người
Hội thảo	00	05 buổi/340 người
Phát thanh	3.127 lượt, 38 tin	528 lượt
Truyền hình	09 phóng sự 02 tọa đàm 78 tin, bài 01 chuyên mục	23 chuyên mục và tin bài
Báo viết	37 tin, bài	19 tin, bài
Sản phẩm truyền thông		
Băng rol, khẩu hiệu	253 cái	195 cái
Áp phích	18,3 kg	00
Tờ gấp, tờ rơi	11.840 tờ	28 tờ
Băng đĩa hình	07 đĩa	03 đĩa
Băng đĩa âm	108 đĩa	270 đĩa
Tuyên truyền xe loa	12 lượt	09 lượt

PHỤ LỤC III

Công tác thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm Quý I/2019
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 168 /BC-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2019)

Cơ sở	Quý I năm 2019	Quý I năm 2018
Tổng số cơ sở được thanh, kiểm tra	2.764 cơ sở	2.009 cơ sở
Số cơ sở vi phạm	336 cơ sở	539 cơ sở
Số cơ sở đạt	2.428 cơ sở	1.470 cơ sở
Số cơ sở bị nhắc nhở	293 cơ sở	455 cơ sở
Số cơ sở chờ xử lý	06 cơ sở	00
Số cơ sở bị xử phạt vi phạm hành chính	43 cơ sở	84
Tổng số tiền phạt	326.790.000 đồng.	251.500.000 đồng

PHỤ LỤC IV

Các nội dung vi phạm chủ yếu trong thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 16/BC-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2019)

TT	Nội dung vi phạm	Số cơ sở được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Điều kiện vệ sinh cơ sở	2.764	197	7.13%
2	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ	2.764	68	2.46%
3	Điều kiện về con người	2.764	249	9.01%
4	Công bố sản phẩm	1.656	35	2.24%
5	Ghi nhãn thực phẩm	1.254	04	0.32%
6	Quảng cáo thực phẩm	00	00	00
7	Chất lượng sản phẩm thực phẩm	1.254	12	0.96%
8	Vi phạm khác:			
	+ Giấy đủ điều kiện ATTP	2.764	15	0.54%
	+ Xét nghiệm sản phẩm định kỳ	1.486	06	0.47%
	+ Xét nghiệm nguồn nước định kỳ	1.486	05	0.37%
	+ Lưu mẫu thức ăn	1.486	03	0.2%
	+ Nguồn gốc nguyên liệu	1.565	16	1.02%

PHỤ LỤC V

Tình hình xét nghiệm về an toàn thực phẩm quý I năm 2019
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 168/BC-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2019)

T T	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm tại labo			
1.1	Hóa lý	142	09	6.34%
1.2	Vi sinh	36	01	2.78%
	Tổng số xét nghiệm tại labo	178	10	5.62%
2	Xét nghiệm nhanh	55	04	7.27%
3	Cộng	233	14	6.008%